

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính	06 - 14

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber (tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ SME, sau này là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hữu Nghị), được thành lập theo Giấy phép số 39/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/10/2008. Trong quá trình hoạt động Công ty đã nhận được các điều chỉnh giấy phép nhiều lần và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy phép thành lập và hoạt động số 15/GPĐC-UBCK ngày 28/01/2022 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 1 ngày 26/10/2022.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần sau cùng là: 70.000.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại : 024.3938.6222
Web : www.ambercapital.vn
Mã số thuế : 0102970695

Hoạt động chính của Công ty là: Lập và quản lý Quỹ đầu tư; Quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư.

An toàn tài chính

Lý lẽ an toàn tài chính của công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày trong Báo tỷ lệ an toàn tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 14)

Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/AFM ngày 15/04/2022 thì Công ty đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 70 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng. Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Lê Mạnh Linh	Chủ tịch	Đến ngày 18/03/2024
Bà Nghiêm Phương Nhi	Chủ tịch	Từ ngày 18/03/2024
Bà Doãn Hồ Lan	Thành viên	
Ông Hoàng D. Quan	Thành viên	
Ông Lê Đức Mạnh	Thành viên	Đến ngày 18/03/2024

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Bà Doãn Hồ Lan	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Đến ngày 06/11/2024
Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 01/02/2024 đến ngày 01/10/2024
Bà Đỗ Thị Mai	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 17/12/2024

Các thành viên của Bộ phận kiểm soát nội bộ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Doãn Hồng Anh	Trưởng bộ phận
Ông Trần Duy Hưng	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của Công ty. Trong quá trình lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Thực hiện các phán đoán và ước tính một cách thận trọng khi tính các chỉ tiêu của Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính;
- Lập báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập tuân thủ Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Đoãn Hồ Lan

Số : 2406.011.02/2024/BCTC- NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Kính gửi : Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 03 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 14, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo được lập theo quy định tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 800 và các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam hiện hành khác. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Amber tại ngày 31/12/2024, phù hợp với quy định của Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Trụ Sở Chính:

Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 6 Nguyễn Công Hoan,
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

[T] (84-24) 3761 3399
[W] www.vpaudit.vn

[F] (84-24) 3761 5599
[E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 12 Phố Mễ Trì Hạ, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

98 Vũ Tông Phan, P. An Phú, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán độc lập phát hành ngày 23 tháng 02 năm 2024 về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi doanh nghiệp kiểm toán khác, có ý kiến của kiểm toán viên là chấp nhận toàn phần

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Tân

GCNĐKHNKT số: 5348-2025-124-1

Kiểm toán viên

Lê Mỹ Trang

GCNĐKHNKT số: 3764-2021-124-1

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm: 31/12/2024

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi cam đoan rằng:

(1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;

(2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;

(3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Ngân

Trưởng bộ phận
Kiểm soát nội bộ



Doãn Hồng Anh

Tổng Giám đốc



Doãn Hồ Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		VKD	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
		(1)	(2)	(3)
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	70.000.000.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	-		
3	Cổ phiếu quỹ	-		
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (nếu có)	-		
5	Quỹ đầu tư phát triển (nếu có)	-		
6	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-		
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-		
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(11.166.371.225)		
9	Số dự phòng suy giảm giá trị tài sản	6.097.625.715		
10	Chênh lệch đánh giá lại tài sản cố định	-		
11	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		
12	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			-
13	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chỉ tiêu đầu tư tài chính		5.757.625.715	129.055.307
14	Vốn khác (nếu có)	-		
1A	Tổng	64.931.254.490	5.757.625.715	129.055.307
I	Tiền và các khoản tương đương tiền			
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
1	Đầu tư ngắn hạn			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 9			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 6			
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn			
III	Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác			
1	Phải thu của khách hàng			
	- Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
2	Trả trước cho người bán.		-	
3	Phải thu hoạt động nghiệp vụ		-	
	- Phải thu hoạt động nghiệp vụ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu hoạt động nghiệp vụ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

4	Phải thu nội bộ ngắn hạn			
	- Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
5	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán			
	- Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
6	Các khoản phải thu khác			
	- Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		25.170.411	
7	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi			
IV	Hàng tồn kho		-	
V	Tài sản ngắn hạn khác			
1	Chi phí trả trước ngắn hạn		302.198.160	
2	Thuế GTGT được khấu trừ			
3	Thuế và các khoản phải thu nhà nước			
4	Tài sản ngắn hạn khác			
4.1	Tạm ứng			
	- Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày		4.500.000	
4.2	Tài sản ngắn hạn khác		5.000.000	
1B	Tổng		336.868.571	
I	Các khoản phải thu dài hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác			
1	Phải thu dài hạn của khách hàng			
	- Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc.		-	
3	Phải thu dài hạn nội bộ			
	- Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
4	Phải thu dài hạn khác			
	- Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	- Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi			
II	Tài sản cố định		1.955.929.967	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

III	Bất động sản đầu tư		-	
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
1	Đầu tư vào công ty con		-	
2	Đầu tư chứng khoán dài hạn			
	- Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 9			
	- Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 6		-	
3	Các khoản đầu tư dài hạn ra nước ngoài		-	
4	Đầu tư dài hạn khác		-	
5	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn.			
V	Tài sản dài hạn khác.		-	
1	Chi phí trả trước dài hạn		51.720.041	
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	
3	Ký cược, ký quỹ dài hạn		376.740.000	
	<i>Các chỉ tiêu tài sản</i> bị coi là khoản ngoại trừ, có ý kiến trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán, soát xét mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 6		-	
1C	Tổng		2.384.390.008	
VỐN KHẢ DỤNG = 1A - 1B - 1C				56.581.425.503

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG				
Các hạng mục đầu tư		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ				
1	Tiền (VND)	0%	1.013.344.168	-
2	Các khoản tương đương tiền	0%	1.500.000.000	-
3	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0%	2.300.000.000	-
II. Trái phiếu Chính phủ				
4	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0%		-
5	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định: Trái phiếu Chính phủ (bao gồm công trái và trái phiếu công trình đã phát hành trước đây), trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AFDB, EIB và EBRD	3%		-
III. Trái phiếu tổ chức tín dụng				
6	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	3%		-
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%		-
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10%		-
	Trái phiếu tổ chức tín dụng có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%	-	-
IV. Trái phiếu doanh nghiệp				
Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết				
7	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	10%		-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%		-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%		-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Trái phiếu doanh nghiệp không niêm yết				
8	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%		-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%		-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%		-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%		-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%		-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 năm đến dưới 3 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%		-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 3 năm đến dưới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	35%		-
	Trái phiếu không niêm yết do doanh nghiệp khác phát hành có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%		-
V. Cổ phiếu				
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	35.015.339.200	3.501.533.920
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%		-
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%		-
12	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%		-
13	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%		-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

VI. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán.

14	Quỹ đại chúng, bao gồm cả công ty đầu tư chứng khoán đại chúng	10%	6.139.055.307	613.905.531
15	Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ	30%		-

VII. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch

16	Chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết bị nhắc nhở do chậm công bố thông tin báo cáo tài chính kiểm toán/soát xét theo quy định	30%		-
17	Chứng khoán niêm yết bị cảnh báo	20%		-
18	Chứng khoán niêm yết bị kiểm soát	25%		-
19	Chứng khoán bị tạm ngừng, hạn chế giao	40%		-
20	Chứng khoán bị hủy niêm yết, hủy giao dịch	80%		-
21	Cổ phiếu, trái phiếu của công ty chưa đại chúng phát hành không có báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất đến thời điểm lập báo cáo hoặc có báo cáo tài chính kiểm toán nhưng có ý kiến kiểm toán là trái ngược, từ chối đưa ra ý kiến hoặc ý kiến không chấp thuận toàn phần.	100%		-
22	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%		-
23	Các tài sản đầu tư khác	80%		-

VIII. Rủi ro tăng thêm (nếu có) (được xác định trên cơ sở vốn chủ sở hữu đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng)

	Mã chứng khoán.	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	Cổ phiếu EVF	30%	3.469.931.920	1.040.979.576
2	Chứng chỉ quỹ ASBF	10%	613.905.531	61.390.553

A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG

5.217.809.580

B. RỦI RO THANH TOÁN

Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
	0%	0,8%	3,2%	4,8%	6%	8%	
							682.307.124
1	Tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán				608.204.816	74.102.308	682.307.124
2	Cho vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất						-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

3	Vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất						-
4	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất						-
5	Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất					-	-
6	Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất					-	-
							340.000.000
	Thời gian quá hạn			Hệ số rủi ro		Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	Từ 0 đến 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán			16%		-	-
2	Từ 16 đến 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán			32%		-	-
3	Từ 31 đến 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán			48%		-	-
4	Từ sau 60 ngày trở lên sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán			100%		340.000.000	340.000.000
Rủi ro từ các khoản tạm ứng, hợp đồng, giao dịch khác							117.247.919
1	Các hợp đồng, giao dịch, các khoản sử dụng vốn ngoài các giao dịch, hợp đồng được ghi nhận ở các điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 10 Thông tư này; Các khoản phải thu từ mua bán nợ với đối tác giao dịch không phải Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC), Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ Việt Nam (DATC) (Chi tiết từng đối tượng). Khoản tạm ứng chiếm trên 5% vốn chủ sở hữu có thời gian hoàn ứng còn lại dưới 90 ngày (Chi tiết từng đối tượng).			100%			117.247.919
Rủi ro tăng thêm							-
	Chi tiết tới từng khoản vay, tới từng đối tác			Mức tăng thêm		Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
							-
B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN							1.139.555.043

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ AMBER

Tầng 1, Toà nhà VOV, số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)

I.	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng tính tới tháng 12 năm 2024	15.408.274.809
II.	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí	7.001.610.675
	1. Chi phí khấu hao	903.984.960
	2. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	5.757.625.715
	3. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
	4. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	340.000.000
III.	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)	8.406.664.134
IV.	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)	2.101.666.034
V.	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	5.000.000.000
C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max{IV, V})		5.000.000.000
D. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)		11.357.364.623

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/ vốn khả dụng	Ghi chú (nếu có)
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	5.217.809.580	
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	1.139.555.043	
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	5.000.000.000	
4	Tổng giá trị rủi ro (4 = 1+2+3)	11.357.364.623	
5	Vốn khả dụng	56.581.425.503	
6	Tỷ lệ vốn khả dụng (6=5/4)	498,19%	

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Ngân

Trưởng bộ phận Kiểm
sốt nội bộ


Đoàn Hồng Anh

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc



Đoàn Hồ Lan